

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **220/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/ 4/2025

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh

Ông Vương Đình Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị M Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2025, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1990.** Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 11 đường C, phường T, quận N, thành phố H. *Có mặt.*

Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1989.** HKTT: Số 11 đường C, phường T, quận N, thành phố H. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam S – C10 B. Địa chỉ: Xã C, huyện B, thành phố H. *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2024 và bản tự khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Đỗ Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 23/3/2011 tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị

Đỗ Thị M xin được ly hôn với anh Nguyễn Duy C. Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh năm 2012. Sau khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy A. Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Duy C trình bày: Anh và chị Đỗ Thị M trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 23/3/2011 tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Anh cũng xác định quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Đến nay chị M đề nghị ly hôn thì anh C đồng ý. Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh năm 2012. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý để chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Đỗ Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy C. Chị M xin được nuôi con chung là cháu Nguyễn Duy A và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Duy C hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai – C10 Bộ Công an. Anh Nguyễn Duy C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Đỗ Thị M đối với anh Nguyễn Duy C. Về con chung: đề nghị giao cháu Nguyễn Duy A cho chị Đỗ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh C cho đến khi có quyết định khác. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Duy C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn, Bị đơn có nơi cư trú tại quận Nam Từ Liêm do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị M:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Duy C đăng ký kết hôn ngày 23/3/2011 tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn, bị đơn cung cấp cho Tòa án và các tài liệu có đủ cơ sở để xác định: Vợ chồng chị M và anh C có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M và anh C bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị M xác định hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống được. Anh C cũng nhất trí ly hôn với chị M. Xét thấy: chị M và anh C đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không hòa giải được, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, cho chị M được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Duy C có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh năm 2012.

Xét thấy: Anh Nguyễn Duy C hiện đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai – C10 Bộ Công an. Anh Nguyễn Duy C đồng ý để chị Đỗ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy A. Toà án đã ghi ý kiến của cháu Nguyễn Duy A, cháu A đã trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ là chị Đỗ Thị M nên việc giao cháu A cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có quyết định khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M và anh C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] *Về án phí*: Chị Đỗ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Duy C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị M, cho chị Đỗ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Duy C.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Duy C có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh năm 2012. Giao cháu Nguyễn Duy A cho chị Đỗ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Duy C cho đến khi chị Đỗ Thị M có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Duy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Duy C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số: BLTU/23 - 0028125 ngày 27/2/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị M đã nộp đủ án phí.

- Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch (số 44/2011 ngày 23/3/2011);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Lập